|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LÂM ĐỒNG**SỞ TƯ PHÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LÂM ĐỒNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP**

**VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Kế hoạch số 07 /KH-STP ngày 06/02/2024 của Sở Tư pháp)*

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian hoàn thành** | **Đơn vị thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; nghiên cứu rà soát để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc nghiên cứu, đề xuất xây dựng mới các VBQPPL được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất bổ sung nhiệm vụ lập pháp mới | Cả năm | Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật |
|  | Tiếp tục thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành VBQPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ | Cả năm |
|  | Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII) | Cả năm | Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật |
|  | Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự án, dự thảo VBQPPL | Cả năm | Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật |
|  | Kiểm soát chặt chẽ; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo | Cả năm |
|  | Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật | Cả năm |
|  | Hoàn thành việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh kỳ 2019-2023 và báo cáo Bộ Tư pháp kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | Cả năm |
|  | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn, khai thác sử dụng Bộ Pháp điển  | Cả năm |
|  | Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL | Cả năm | Thanh tra Sở |
|  | Thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức THPL, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn | Cả năm |
|  | Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định | Cả năm | Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật |
|  | Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật  | Cả năm | Thanh tra Sở |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật | Cả năm | * Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật;
* Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
 |
|  | Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW | Cả năm | Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật |
|  | Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL; triển khai ký kết các chương trình phối hợp mới trong PBGDPL | Cả năm |
|  | Chỉ đạo đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm | Cả năm |
|  | Thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL, trọng tâm là tập trung xây dựng Hệ thống thông tin PBGDPL từ trung ương đến địa phương | Cả năm |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luạt tham gia công tác hòa giải ở cơ sở | Cả năm |  |
|  | Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa | Cả năm | Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật |
|  | Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định pháp luật hộ tịch, quốc tịch, chứng thực | Cả năm | Phòng Hành chính tư pháp |
|  | Tham gia xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tham gia đề xuất giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số | Theo lộ trình Dự án |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến ĐKKS, ĐKKT, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến... | Theo quy định tại Đề án 06 | Phòng Hành chính tư pháp |
|  | Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền tại Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư (đặc biệt là người di cư tại khu vực biên giới; phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số) được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch | Cả năm |
|  | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch… | Cả năm |
|  | Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993 về bảo vệ trẻ em, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành | Cả năm |
|  | Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, trong đó tập trung kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước của Uỷ ban nhân dân cấp xã và tập huấn nghiệp vụ nuôi con nuôi để phòng ngừa tình trạng nuôi con nuôi trái pháp luật và tập huấn về phòng chống mua bán người trong lĩnh vực nuôi con nuôi; tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 | Cả năm |
|  | Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp | Cả năm |
|  | Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu LLTP; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP | Cả năm  |
|  | Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường nhà nước. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức cũng như lợi ích của Nhà nước | Cả năm |
|  | Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp” | Cả năm | Phòng Bổ trợ tư pháp |
|  | Chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực bổ trợ tư pháp | Cả năm | Phòng Bổ trợ tư pháp |
|  | Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý; thực hiện hiệu quả cơ chế trực trợ giúp pháp lý tại Toà án, trong điều tra hình sự và phối hợp trong tố tụng hoạt động của chính quyền cơ sở để người dân dễ tiếp cận | Cả năm | Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh |
|  | Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác Trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia | Cả năm |
|  | Tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý | Cả năm |
|  | Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; phối hợp thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp | Cả năm | Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật |
|  | Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030” | Cả năm |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2023 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW | Cả năm | Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật |
|  | Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Phê duyệt vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn | Theo Kế hoạch riêng của Bộ |
|  | Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở và nguồn cán bộ chuyên gia trong các lĩnh vực quản lý của Ngành | Theo Kế hoạch riêng  |
|  | Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp pháp động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua | Theo Kế hoạch riêng  |
|  | Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, bám sát các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ, chính xác các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp để tổ chức thực hiện | Cả năm |
|  | Duy trì nề nếp và bảo đảm chất lượng của số liệu thống kê phục vụ công tác sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành; triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Bộ Tư pháp thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Chú trọng phân tích số liệu thống kê; gắn phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác  | Cả năm |
|  | Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học pháp lý, nhất là tiếp tục nghiên cứu những chủ trương, định hướng lớn của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp qua đó góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, ngành Tư pháp | Cả năm |
|  | Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới | Cả năm | Thanh tra Sở |
|  | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý khoa học và nghiên cứu khoa học | Cả năm | Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật |
|  | Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật | Cả năm | Thanh tra Sở |
|  | Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực | Cả năm |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực | Cả năm |  |
|  | Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tối cáo | Cả năm |
|  | Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ưu tiên bố trí nguồn lực, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSĐ ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030  | Cả năm | Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật |
|  | Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Sở trên Cổng dịch vụ công Sở, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia | Cả năm | * Phòng Hành chính tư pháp;
* Phòng Bổ trợ tư pháp;
* Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật.
 |
|  | Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 | Cả năm | * Phòng Hành chính tư pháp;
* Phòng Bổ trợ tư pháp.
 |
|  | Phối hợp Tòa án Nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ cải thiện chỉ số “Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng “chạy án" là phổ biến”: Giải quyết các vụ án kinh tế, tranh chấp thương mại công bằng, khách quan (chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức”) | Cả năm | Thanh tra Sở |
|  | Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ cải thiện các chỉ số “Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện”, “Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện” (Chỉ số thành phần “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”):+ Thực hiện các nhiệm vụ để giải quyết kịp thời các khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua các hoạt động: đối thoại, hỗ trợ giải quyết kiến nghị định kỳ và phát sinh, hỗ trợ giảm tiền thuê mặt bằng trong các khu/cụm công nghiệp.+ Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp thông qua các chương trình khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp máy móc thiết bị bằng nguồn vốn khuyến công.+ Tăng cường cung cấp thông tin, công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách; thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn.+ Thường xuyên rà soát các quy định, quy phạm pháp luật còn chồng chéo, gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp để đề xuất điều chỉnh cho phù hợp.+ Tạo điều kiện thuận lợi để những DNNVV đủ điều kiện được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên. | Cả năm | * Thanh tra Sở;
* Phòng Bổ trợ tư pháp;
* Phòng Tổng hợp và Phổ biến giáo dục pháp luật.
* Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
 |
|  | Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp triển khai đồng bộ cải thiện các chỉ số “Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo hành vi sai phạm của CBNN”, “Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng”, “Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm” (Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”):+ Tổ chức rà soát, lập Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương có nội dung không đầy đủ, không thống nhất, đồng bộ; không khả thi và nội dung đề xuất kiến nghị gửi Chính phủ, Bộ Tư pháp và các bộ ngành có liên quan.+ Chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.+ Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho doanh nghiệp. | Cả năm | * Thanh tra Sở.
* Phòng Xây dựng kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
 |
|  | Phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương, Hiệp hội doanh nghiệp triển khai đồng bộ cải thiện các chỉ số “Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật”, “Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng”, “Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng”, “Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp”, “Phán quyết của toà án là công bằng”, “Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp”, “Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Toà án kinh tế tỉnh”, “Tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp” (Chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”). Phối hợp các đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ thi hành án có đủ điều kiện thi hành và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo, phức tạp, kéo dài. | Cả năm | Thanh tra Sở |